

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày 21 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Doanh

Ông Lưu Xuân Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với:

- Bị cáo Hoàng Văn T, sinh năm 1974; ĐKKHKT: 11D khu L, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở: 47 đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1935; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Chị Trần Thị Như Q, sinh năm 1979 (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2001 và con nhỏ sinh năm 2007

Tiền án: Ngày 07/02/2018 bị TAND thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 25/5/2012 bị TAND thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chấp ma túy"

Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/3/2020 đến ngày 02/4/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trực (có mặt);

* Bị hại: Anh Trần Phát H, sinh năm 1971; cư trú tại: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/3/2020, tại sân quán thịt chó M của gia đình anh Trần Phát H có 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Yamaha chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện không có người coi giữ, bị cáo Hoàng Văn T đã lén lút lấy trộm chiếc xe điện trên đi về hướng thành phố Nam Định thì bị anh H phát hiện, đuổi theo bắt được, đưa bị cáo cùng chiếc xe đạp điện về trụ sở UBND xã N làm việc.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Yamaha màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia 1110i màu trắng xanh cũ; 01 mũ bảo hiểm thời trang màu xanh phần lưỡi bị gãy và 40.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo khai: Sáng ngày 27/3/2020 bị cáo đón xe buýt từ thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định lên thành phố Nam Định. Khi đi đến ngã tư đường Lê Đức Thọ giao nhau với đường 490C thuộc địa phận xóm 8, xã N, huyện N bị cáo xuống xe đi bộ sang xã N, huyện, sau đó bị cáo đi nhờ xe máy của người đàn ông không quen biết về thành phố Nam Định. Khi đi đến quán thịt chó M bị cáo phát hiện thấy có 01 chiếc xe đạp điện dựng ở sân, chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện, không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý trộm cắp, mục đích đem bán để lấy tiền tiêu xài. Bị cáo nói người lái xe máy dừng xe để bị cáo vào nhà người quen lấy xe đạp điện bị cáo đã gửi trước đó, sau đó bị cáo đi bộ sang trước cửa quán M lén lút dắt xe đạp điện ra và điều khiển về hướng thành phố Nam Định được khoảng 1 km thì bị phát hiện, bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KLĐG ngày 31/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nam Trực kết luận: Chiếc xe đạp điện màu đen đã qua sử dụng, nhãn hiệu Yamaha có trị giá 320.000 đồng.

Ngày 17/4/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực đã trả lại cho anh Trần Phát H chiếc xe đạp điện trên. Anh H đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về phần dân sự và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật

Tại Cơ quan Điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo tù 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2020.
- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 1110i màu trắng xanh cũ và 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng); 01 mũ bảo hiểm thời trang màu xanh phần lưỡi bị gãy nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu thêm khoản tiền nào khác, nên không đặt ra xem xét;
- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, bị pháp luật cấm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo Hoàng Văn T thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản số: 06/KLĐG ngày 31/3/2020 của hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Nam Trực và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/3/2020 tại sân quán thịt chó M của gia đình anh Trần Phát H có một chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Yamaha màu đen đã qua sử dụng, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, không có người trông coi. Lợi dụng sơ hở, bị cáo đã lén lút lấy chiếc xe đạp điện trên của anh H, trị giá tại thời điểm xảy ra vụ việc là 320.000 đồng, mục đích bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo với tổng giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng ngày 07/02/2018 bị cáo đã bị TAND huyện thành phố Nam Định xử 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nên hành vi trên của bị cáo được xác định là tình tiết định tội. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b

khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi bị cáo thực hiện là sai trái, hơn nữa bị cáo đã bị đưa ra xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án được xác định là tình tiết định tội, nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình nào.

[5] Xét hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và dăn đe phòng ngừa chung. Mức hình phạt như quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông điều khiển xe mô tô cho bị cáo đi nhờ xe và giúp bị cáo đẩy xe đạp điện là tài sản bị cáo trộm cắp được đi về hướng thành phố Nam Định, khi bị chủ sở hữu phát hiện đã bỏ chạy. Hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch của đối tượng này nên tách ra điều tra xử lý sau;

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Phát H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1110i màu trắng xanh cũ; 40.000 đồng và 01 mũ bảo hiểm thời trang màu xanh phần lưỡi bị gãy là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2020.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 1110i màu trắng xanh cũ, 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng) và 01 mũ bảo hiểm thời trang màu xanh nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng và giấy nộp tiền số 04695 ngày 22/4/2020 giữa Cơ quan Công an huyện Nam Trực và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện Nam Trực;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND phường V;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Thị Ánh